

Bản án số: 336/2022/HS-ST  
Ngày: 27-7-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Công Toại

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Tùng

Ông Trần Văn Cảnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thụy Bảo Khánh  
Chuyên viên - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Phong Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1939/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 7111/2022/HSST-QĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 8699/2022/HSST-QĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hồng Trung H; sinh năm: 1995, tại tỉnh Sóc Trăng; đăng ký thường trú: ấp V, xã Vĩnh Phước, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: X/27 Liên khu 1-6, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm công; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Hồng Thị N; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 13/11/2020 (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Quang L; sinh năm: 1999, tại Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký thường trú: Y/4 đường Bình Long, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành

phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Z đường Bình Long, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm công; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T (chết) và bà Liễu Thị Kim V; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 13/11/2020 (có mặt tại phiên tòa).

*Bị hại:*

1. Anh Lê Quang T, sinh năm: 1992;

2. Chị Lê Thúy K, sinh năm: 1997;

Cùng nơi cư trú: 304D đường Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;  
Vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị G, sinh năm: 1957;

Nơi cư trú: 52 đường Bình Long, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;  
Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Hồng Trung H:* Ông Đoàn Anh Phương V - Luật sư của Văn phòng Luật sư C, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: tầng A, phòng B, tòa nhà HM, Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;  
Vắng mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang L:* Ông Trần Bình T1 - Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn H, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: E đường Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;  
Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 12/11/2020, bị cáo Hồng Trung H rủ bị cáo Nguyễn Quang L cùng nhau đi tìm kiếm tài sản để sơ hở nhằm chiếm đoạt đem bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo L đồng ý. Khi bị cáo H điều khiển xe gắn máy hiệu Vario màu đỏ, biển số 59D2-900.35 chở bị cáo L đến trước nhà số 304D đường Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú thì phát hiện trên lầu 1 không

đóng cửa, bị cáo H để bị cáo L đứng ngoài cánh giới, bị cáo H trèo lên lầu 1 đột nhập vào bên trong phòng. Bị cáo H đã chiếm đoạt được nhiều tài sản, gồm: 01 đồng hồ đeo tay, 02 nhẫn màu trắng, 01 dây chuyền màu trắng, 01 vòng đeo tay màu trắng, số tiền 590.000 đồng để trong ví da. Bị cáo H trèo tường xuống đất theo lối lúc leo vào và đi đến chỗ bị cáo L đang đứng cánh giới, cho xem số tài sản vừa chiếm đoạt được, rồi cả hai cùng tẩu thoát.

Sau đó, cả hai cùng nhau đi ăn uống tại quán ăn trên lề đường Lê Văn Quới, quận Bình Tân. Bị cáo H lấy số tiền 590.000 đồng thanh toán tiền ăn. Đến khoảng 10 giờ ngày 12/01/2020, bị cáo H gặp đối tượng tên Tuấn (chưa xác định được lai lịch) nhờ Tuấn bán dây chuyền, nhẫn và vòng đeo tay được 18.000.000 đồng, riêng chiếc đồng hồ thì bị cáo H giữ lại sử dụng. Bị cáo H cho Tuấn 1.000.000 đồng, chia cho bị cáo L 7.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo H tiêu xài hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Lê Quang T đã đến Công an phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú trình báo. Tài sản bị mất gồm: 01 đồng hồ hiệu Hublot, 01 dây chuyền hỏa tiễn vàng 75%, 01 nhẫn nam Platium kim cương, 01 vỏ nhẫn vàng trắng 75%, 02 dây chuyền vàng Italia, 01 vòng vàng Italia và số tiền 20.000.000 đồng. Khu vực phía trước nhà số 304D Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú có camera an ninh ghi hình được hình ảnh bị cáo H và bị cáo L dừng xe, đột nhập vào nhà anh T nên cơ quan công an đã truy tìm và bắt được cả hai bị cáo.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên, nhưng chỉ thừa nhận chiếm đoạt được số tài sản gồm: 01 đồng hồ hiệu Hublot, 01 nhẫn nam Platium kim cương, 01 vỏ nhẫn vàng trắng 75%, 01 dây chuyền vàng Ý, 01 vòng vàng Ý và số tiền 590.000 đồng. Theo kết luận định giá tài sản của cơ quan có thẩm quyền thì chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Hublot Classic Fusion trị giá 350.000.000 đồng, nhẫn nam Platinum kim cương trị giá 121.791.000 đồng, nhẫn vàng trắng trị giá 34.000.000 đồng, dây chuyền vàng trắng Ý trị giá 18.533.600 đồng, vòng vàng trắng Ý trị giá 16.023.700 đồng. Tổng tài sản trị giá 540.348.300 đồng. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hồng Trung H, Nguyễn Quang L về hành vi chiếm đoạt tài sản.

Bản Cáo trạng số 481/CT-VKS-P2 ngày 08 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hồng Trung H, Nguyễn Quang L tội danh “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội, giữ quan điểm như truy tố, nêu lên các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Hồng Trung H từ 13 năm đến 14 năm tù, đối với bị

cáo Nguyễn Quang L từ 08 năm đến 09 năm tù. Đồng thời đề nghị hướng xử lý vật chứng và tuyên buộc trách nhiệm dân sự theo quy định.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang L trình bày:

Thông nhất về tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Ngoài ra, bị cáo còn có thêm các tình tiết giảm nhẹ khác như: phạm tội với vai trò đồng phạm mờ nhạt; chiếc đồng hồ đã được thu hồi trả lại cho bị hại, nên hậu quả đã được khắc phục một phần; có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mất sớm, mẹ đang bị bệnh thận mức độ 5; có nhân thân tốt, có những người thân là những người có công với cách mạng; là bộ đội xuất ngũ, hoàn thành khóa huấn luyện đào tạo pháo thủ loại khá.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị G - xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Quang L.

- Kiểm sát viên đối đáp: bị cáo phạm tội lần đầu, nhưng không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên không có cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Còn các tình tiết giảm nhẹ khác và mức hình phạt mà người bào chữa đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Quang L, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người bào chữa chỉ định cho bị cáo Hồng Trung H - Luật sư Đoàn Anh Phương V - vắng mặt không rõ lý do, bị cáo H từ chối người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử. Căn cứ Điều 77 và Điều 291

của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo Hồng Trung H và Nguyễn Quang L phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định vào khoảng 01 giờ ngày 12/11/2020, tại nhà số 304D đường Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo L đứng ngoài cảnh giới còn bị cáo H thì trèo lên lầu 1 đột nhập vào bên trong, chiếm đoạt được 01 đồng hồ đeo tay hiệu Hublot Classic Fusion, 01 nhẫn nam Platinum kim cương, 01 nhẫn vàng trắng, 01 dây chuyền vàng trắng Ý, 01 vòng vàng trắng Ý và 01 ví da bên trong có số tiền 590.000 đồng.

[4] Hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị như nêu trên mà các bị cáo thực hiện đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Theo Kết luận định giá tài sản số 1943/KL-HĐĐGTS ngày 09/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự cấp Thành phố, thì tổng trị giá các tài sản này là 540.348.300 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Hồng Trung H và bị cáo Nguyễn Quang L tội danh “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt là “Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định.

[5] Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm nên hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính đồng phạm, trong đó bị cáo Hồng Trung H là người chủ mưu, trực tiếp thực hiện hành vi, còn bị cáo Nguyễn Quang L là người giúp sức. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ đó là quyền sở hữu đối với tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử các bị cáo mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra nhằm mục đích giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa cho toàn xã hội.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang L nộp bổ sung hai bằng Tổ quốc ghi công Liệt sĩ, tuy nhiên không có tài liệu hay chứng cứ khác thể hiện bị cáo có sự liên quan đến các Liệt sĩ này, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Còn việc bị cáo chấp hành xong nghĩa vụ quân sự là chấp hành nghĩa vụ của công dân theo quy định, không phải là tình tiết giảm nhẹ.

- Các tình tiết giảm nhẹ khác mà Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang L nêu ra là có căn cứ, nên được chấp nhận. Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo”, tại phiên tòa tỏ ra “ăn năn hối cải”; các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội. Bị cáo Nguyễn Quang L được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mất sớm, mẹ ruột đang mắc nhiều bệnh. Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo Nguyễn Quang L được áp dụng, Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo L được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định theo khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án và trách nhiệm dân sự:

- 01 đồng hồ hiệu Hublot Fusion lên dây tự động, chất liệu vỏ vàng, mặt đồng hồ đen, dây da cá sấu và cao su đen, mã web 542.OX.1181.LR, seri 1462481: đây là tài sản bị chiếm đoạt, cơ quan điều tra đã giao trả lại cho bị hại - anh Lê Quang T - là đúng quy định.

- Quá trình điều tra, bị hại - anh Lê Quang T - trình bày tài sản bị chiếm đoạt là tài sản chung với chị Lê Thúy K, nhưng không xác định được cụ thể tài sản riêng của từng người. Do vậy, khi xử lý vật chứng và tuyên buộc trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho anh T, còn quan hệ dân sự giữa anh T, chị K nếu có tranh chấp sẽ được xem xét giải quyết trong vụ án dân sự khác theo quy định pháp luật.

- Vật chứng, tài sản, vật dụng thu giữ của bị cáo Hồng Trung H:

+ 01 áo khoác vải dài tay, màu đen nhãn hiệu Adidas, 01 áo thun ngắn tay màu xám xanh ở ngực trái có chữ H, 01 quần jean lửng màu đen có chữ Gucci, 01 mũ lưỡi trai màu đen hiệu nón Sơn, 01 đôi dép dạng xỏ ngón màu đen trên quai dép có chữ Osaka, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Daneil Wellington số serial: 01050370025 có dây dạng da màu đen: đây là các tài sản, đồ dùng cá nhân, nên trả lại cho bị cáo.

+ 01 điện thoại hiệu Iphone, số IMEI 353816082995301: đây là phương tiện được bị cáo H dùng liên lạc rủ bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Số tiền 2.000.000 đồng: đây là số tiền bán tài sản chiếm đoạt được còn lại chưa tiêu xài hết, nên trả lại cho bị hại - anh Lê Quang T.

- Vật chứng, tài sản, vật dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Quang L:

+ 01 xe gắn máy hiệu Vario, màu đỏ, BS: 59D2-900.35, số máy: KF41E1847704, số khung: MH1KF4117KK845211: chiếc xe này thuộc sở hữu của bị cáo L, được sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Việc bà Nguyễn Thị G cho rằng chiếc xe này của bà, bà đưa tiền cho bị cáo L mua và nhờ đứng tên nhưng hoàn toàn không có tài liệu chứng cứ để chứng minh, nên không được chấp nhận.

+ 01 điện thoại hiệu Iphone, số IMEI 358608074039981: đây là phương tiện được dùng liên lạc khi phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ 01 áo sơ mi dài tay màu xanh, 01 quần tây dài màu xám, 01 đôi dép màu đen, 01 nón bảo hiểm màu đen: đây là các đồ dùng cá nhân, nên trả lại cho bị cáo.

+ Số tiền 7.000.000 đồng: đây là số tiền bán tài sản chiếm đoạt mà có, nên trả lại cho bị hại - anh Lê Quang T.

- Cấn trừ số tiền 9.000.000 đồng trả lại cho bị hại, số tiền các bị hại yêu cầu bồi thường trị giá số tài sản còn lại là 297.000.000 đồng. Trong vụ án này, bị cáo Hồng Trung H là chủ mưu, là người trực tiếp mang tài sản đi tiêu thụ lấy tiền, chia tiền cho bị cáo Nguyễn Quang L 7.000.000 đồng và số tiền này cũng đã bị thu hồi. Do vậy, bị cáo H phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền 297.000.000 đồng cho bị hại.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào các điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hồng Trung H;

Căn cứ vào các điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Quang L;

Tuyên bố các bị cáo Hồng Trung H, Nguyễn Quang L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hồng Trung H 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang L 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2020.

2. Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả lại cho bị cáo Hồng Trung H: 01 áo khoác vải dài tay, màu đen nhãn hiệu Adidas, 01 áo thun ngắn tay màu xám xanh ở ngực trái có chữ H, 01 quần jean lửng màu đen có chữ Gucci, 01 mũ lưỡi trai màu đen hiệu nón Sơn, 01 đôi dép dạng xỏ ngón màu đen trên quai dép có chữ Osaka, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Daneil Wellington số serial: 01050370025 có dây dạng da màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang L: 01 áo sơ mi dài tay màu xanh, 01 quần tây dài màu xám, 01 đôi dép màu đen, 01 nón bảo hiểm màu đen.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại hiệu Iphone, số IMEI 353816082995301; 01 xe gắn máy hiệu Vario, màu đỏ, BS: 59D2-900.35, số máy: KF41E1847704, số khung: MH1KF4117KK845211; 01 điện thoại hiệu Iphone, số IMEI 358608074039981.

- Trả lại cho anh Lê Quang T số tiền 9.000.000 đồng.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 465-36 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Tiền Việt Nam đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, số tài khoản 39490905977500000 mở tại Kho bạc nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 03/11/2021).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Hồng Trung H bồi thường cho anh Lê Quang T số tiền 297.000.000 đồng. Việc bồi thường được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu chậm thực hiện thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Quan hệ dân sự giữa anh Lê Quang T và chị Lê Thúy K nếu có tranh chấp sẽ được xem xét giải quyết trong vụ án dân sự khác theo quy định pháp luật.

5. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Hồng Trung H phải chịu là 14.850.000 đồng (mười bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

6. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (2)
- Những người tham gia tố tụng; (5)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, hồ sơ. (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Công Toại**